**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN SINH HỌC 9 BÀI 13:**

**DI TRUYỀN LIÊN KẾT**

**Câu 1:** Moocgan theo dõi sự di truyền của hai cặp tính trạng về:

**A.** Màu sắc của thân và độ dài của cánh **B.** Hình dạng và vị của quả

**C.** Màu hoa và kích thước của cánh hoa **D.** Màu hạt và hình dạng vỏ hạt

**Câu 2:** Phép lai nào sau đây được xem là phép lai phân tích ở ruồi giấm?

**A.** Thân xám, cánh ngắn x Thân đen, cánh ngắn

**B.** Thân xám, cánh ngắn x Thân đen, cánh dài

**C.** Thân xám, cánh dài x Thân đen, cánh ngắn

**D.** Thân xám, cánh dài x Thân xám, cánh dài

**Câu 3:** Hiện tượng mỗi gen quy định một tính trạng mà kết quả tạo nên một số tính trạng luôn di truyền cùng với nhau. Đó là hiện tượng di truyền

**A.** Liên kết gen **B.** Hoán vị gen

**C.** Phân li độc lập **D.** Liên kết với giới tính

**Câu 4:** Ruồi giấm được xem là đối tượng thuận lợi cho việc nghiên cứu di truyền vì

**A.** Số NST ít, dễ phát sinh biến dị **B.** Dễ dàng được nuôi trong ống nghiệm

**C.** Đẻ nhiều, vòng đời ngắn **D.** Cả ba đáp án trên

**Câu 5:** Để phát hiện ra hiện tượng liên kết hoàn toàn, Moocgan đã

**A.** Cho các con lai F1 của ruồi giấm bố mẹ thuần chủng mình xám, cánh dài và mình đen, cánh cụt giao phối với nhau.

**B.** Lai phân tích ruồi đực F1 mình xám, cánh dài với mình đen, cánh cụt.

**C.** Lai phân tích ruồi cái F1 mình xám, cánh dài với mình đen, cánh cụt.

**D.** Lai hai dòng ruồi thuần chủng mình xám, cánh dài với mình đen, cánh cụt.

**Câu 6:** Phép lai nào sau đây được xem là phép lai phân tích ở ruồi giấm?

**A.** Thân xám, cánh dài x Thân xám, cánh dài

**B.** Thân đen, cánh ngắn x Thân đen, cánh ngắn

**C.** Thân xám, cánh ngắn x Thân đen, cánh dài

**D.** Thân xám, cánh dài x Thân đen, cánh ngắn

**Câu 7:** Khi cho giao phối ruồi giấm thuần chủng có thân xám, cánh dài với ruồi giấm thuần chủng thân đen, cánh ngắn thì ở F1 thu được ruồi có kiểu hình:

**A.** Thân xám, cánh dài và thân đen, cánh ngắn

**B.** Thân xám, cánh ngắn và thân đen, cánh dài

**C.** Đều có thân xám, cánh dài

**D.** Đều có thân đen, cánh ngắn

**Câu 8:** Cơ sở tế bào học của sự liên kết hoàn toàn là

**A.** Các gen trong nhóm liên kết di truyền không đồng thời với nhau.

**B.** Sự không phân li của cặp NST tương đồng trong giảm phân.

**C.** Các gen trong nhóm liên kết cùng phân li với NST trong quá trình phân bào.

**D.** Sự thụ tinh đã đưa đến sự tổ hợp của các NST tương đồng.

**Câu 9:** Điều nào sau đây không đúng với nhóm gen liên kết?

**A.** Số nhóm gen liên kết ở mỗi loài bằng số NST trong bộ lưỡng bội (2n) của loài đó.

**B.** Các gen nằm trên một NST tạo thành nhóm gen liên kết.

**C.** Số nhóm tính trạng di truyền liên kết tương ứng với số nhóm gen liên kết.

**D.** Số nhóm gen liên kết ở mỗi loài bằng số NST trong bộ đơn bội (n) của loài đó.

**Câu 10:** Kết quả về mặt di truyền của liên kết gen là

**A.** Làm tăng xuất hiện kiểu gen nhưng hạn chế kiểu hình.

**B.** Làm hạn chế xuất hiện biến tổ hợp.

**C.** Làm phong phú, đa dạng ở sinh vật.

**D.** Làm tăng biến dị tổ hợp.

**Câu 11:** Hiện tượng di truyền liên kết là do

**A.** Các cặp gen qui định các cặp tính trạng nằm trên các cặp NST khác nhau.

**B.** Các cặp gen qui định các cặp tính trạng nằm trên cùng một cặp NST.

**C.** Các gen phân li độc lập trong giảm phân.

**D.** Các gen tự do tổ hợp trong thụ tinh.

**Câu 12:** Đặc điểm nào sau đây đúng với hiện tượng di truyền liên kết hoàn toàn?

**A.** Luôn tạo ra các nhóm gen liên kết quý mới.

**B.** Làm hạn chế sự xuất hiện các biến dị tổ hợp.

**C.** Làm xuất hiện các biến dị tổ hợp, rất đa dạng và phong phú.

**D.** Các cặp gen quy định các cặp tính trạng nằm trên các cặp nhiễm sắc thể khác nhau.

**Câu 13:** Bằng chứng của sự liên kết gen là

**A.** Hai gen không alen cùng tồn tại trong một giao tử.

**B.** Hai gen trong đó mỗi gen liên quan đến một kiểu hình đặc trưng.

**C.** Hai cặp gen không alen cùng ảnh hưởng đến một tính trạng

**D.** Hai gen không alen trên một NST phân ly cùng nhau trong giảm phân.

**Câu 14:** Ruồi giấm được xem là đối tượng thuận lợi cho việc nghiên cứu di truyền vì:

**A.** Dễ dàng được nuôi trong ống nghiệm. **B.** Số NST ít, dễ phát sinh biến dị.

**C.** Đẻ nhiều, vòng đời ngắn. **D.** Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 15:** Khi cho giao phối ruồi giấm thuần chủng có thân xám, cánh dài với ruồi giấm thuần chủng thân đen, cánh ngắn thô ở F1 thu được ruồi có kiểu hình

**A.** Đều có thân xám, cánh dài

**B.** Đều có thân đen, cánh ngắn.

**C.** Thân xám, cánh dài và thân đen, cánh ngắn.

**D.** Thân xám, cánh ngắn và thân đen, cánh dài.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 4 | D | 7 | C | 10 | B | 13 | D |
| 2 | C | 5 | B | 8 | C | 11 | B | 14 | D |
| 3 | A | 6 | D | 9 | A | 12 | B | 15 | A |